

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH
BCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

Số: 51/QĐ-HSV

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng nhận cho các cá nhân tham gia Chương trình tình nguyện “Cho đi là còn mãi” năm 2023

**BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT, ĐHQG-HCM**

- Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-HSV của Liên Chi hội Khoa Tài chính – Ngân hàng về việc tổ chức Chương trình tình nguyện “Cho đi là còn mãi” năm 2023;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành của Liên Chi hội Khoa Tài chính – Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp Chứng nhận của Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM cho 90 cá nhân (theo danh sách đính kèm).

“Đã tham gia Chương trình tình nguyện “Cho đi là còn mãi” năm 2023”

Điều 2: Văn phòng Hội Sinh viên Trường, Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM và các cá nhân có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

**TM. BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VP (BT).



Trần Thị Kiều Anh

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH
BCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

DANH SÁCH

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận cho các cá nhân tham gia Chương trình tình nguyện “Cho đi là còn mãi” năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-HSV ngày 09/6/2023 của Ban Thư Ký Hội Sinh viên Trường)

STT	Họ và tên	MSSV	Số ngày quy đổi
1	Lâm Gia Linh	K204041165	0.5
2	Tiêu Tú Tú	K214142097	0.5
3	Nguyễn Thùy Tiên	K214142087	0.5
4	Ngô Quốc Thái	K214041240	0.5
5	Nguyễn Đình Ngân Sơn	K214141337	0.5
6	Huỳnh Thị Thanh Thảo	K224040623	0.5
7	Đặng Trung Hậu	K204041159	0.5
8	Lương Thanh Bi	K224040516	0.5
9	Triệu Hoàng Kim Nguyên	K224040485	0.5
10	Phạm Thanh Tài	K224040542	0.5
11	Phạm Gia Linh	K224141673	0.5
12	Lê Hoàng Như Thủy	K224040548	0.5
13	Lâm Huỳnh Ái My	K224040613	0.5
14	Bùi Ngọc Thiên Kim	K224141671	0.5
15	Võ Trường Phúc	K224040539	0.5
16	Nguyễn Phúc Hưng	K224040568	0.5
17	Phạm Thị Diệp Vân	K224141708	0.5
18	Phan Kiều Oanh	K224141684	0.5
19	Lê Huỳnh Anh Thư	K214140956	0.5
20	Hồ Thị Khánh Ly	K214142071	0.5
21	Ngô Võ Ngọc Mai	K214142072	0.5
22	Nguyễn Hoàng Vi	K214142099	0.5
23	Trần Bích Quân	K214140951	0.5
24	Nguyễn Khánh Linh	K214140942	0.5
25	Võ Minh Thư	K214140957	0.5

STT	Họ và tên	MSSV	Số ngày quy đổi
26	Võ Nguyễn Lê Ngân	K214142075	0.5
27	Hà Thị Quế Anh	K214142054	0.5
28	Nguyễn Phương Duyên	K214142061	0.5
29	Nguyễn Thị Thương	K224040500	0.5
30	Hoàng Thị Quỳnh Như	K224141734	0.5
31	Nguyễn Huy Hoàng	K204041160	0.5
32	Nguyễn Thị Giang Thao	K214041618	0.5
33	Nguyễn Thị Hồng Hà	K204141912	0.5
34	Trần Minh Châu	K214140934	0.5
35	Lê Hưng Thịnh	K224040498	0.5
36	Huỳnh Bảo Trân	K214041621	0.5
37	Trần Như Ý	K214041242	0.5
38	Phan Tú Anh	K214041588	0.5
39	Phạm Vũ Tú Anh	K224040464	0.5
40	Nguyễn Thị Thanh Nhung	K224040488	0.5
41	Trần Huỳnh Phương Nghi	K224040484	0.5
42	Nguyễn Thị Hạnh Linh	K224040479	0.5
43	Nguyễn Tường Vy	K224040512	0.5
44	Nguyễn Ngọc Châu Phương	K224040490	0.5
45	Thiều Thị Ngọc Oanh	K224040489	0.5
46	Nguyễn Thị Mai Vàng	K214142106	0.5
47	Lê Võ Trí Tín	K204041203	0.5
48	Nguyễn Doanh Doanh	K194040394	0.5
49	Lý Nhật Huy	K224040475	0.5
50	Trần Phương Nghi	K224141729	0.5
51	Trần Ngọc Lan Thanh	K224040584	0.5
52	Nguyễn Ngọc Thảo Trâm	K224141741	0.5
53	Trần Thị Ngọc Lan	K214040246	0.5
54	Nguyễn Thị Anh Thi	K194040435	0.5
55	Nguyễn Thị Thuý Vi	K204041217	0.5
56	Nguyễn Văn An	K224040513	0.5
57	Đặng Kiều Oanh	K224040537	0.5
58	Nguyễn Thị Hải Tiên	K224040550	0.5
59	Trần Đức Duy	K224141717	0.5

STT	Họ và tên	MSSV	Số ngày quy đổi
60	Nguyễn Đặng Anh Quân	K204040238	0.5
61	Hồ Thanh Bình	K194040530	0.5
62	Phạm Ngô Nhật Hùng	K204041266	0.5
63	Vũ Ngọc Thủy Tiên	K224141738	0.5
64	Lê Nguyễn Kim Trinh	K214142104	0.5
65	Nguyễn Thị Yến Nhi	K224040617	0.5
66	Nguyễn Khắc Như Thùy	K214040272	0.5
67	Nguyễn Nhật Nam	K224141728	0.5
68	Ngô Hồng Ngọc	K214142077	0.5
69	Nguyễn Vũ Phước	K194050717	0.5
70	Phạm Thị Kiều My	K204041169	0.5
71	Phan Đức Hiền Long	K224040611	0.5
72	Phan Đức Dân	K224040601	0.5
73	Dương Thị Anh Thư	K214040273	0.5
74	Phan Thuý Ngân	K224040483	0.5
75	Nguyễn Ngọc Phương Nhu	K204141924	0.5
76	Võ Trung Đức Anh	K224040599	0.5
77	Nguyễn Uyên Vi	K204041218	0.5
78	Cao Thị Tuyết Nga	K204041171	0.5
79	Võ Nguyễn Anh Thư	K204041201	0.5
80	Cao Thị Bé Vy	K214040285	0.5
81	Nguyễn Yến Linh	K224040570	0.5
82	Đoàn Hà Phương	K224040581	0.5
83	Nguyễn Hồng Nhung	K204041181	0.5
84	Trần Huỳnh Thảo Uyên	K214040283	0.5
85	Phạm Hoàng Anh	K194040390	0.5
86	Nguyễn Xuân Trường	K214142095	0.5
87	Nguyễn Xuân Quỳnh	K194040505	0.5
88	Trương Thị Mai Trinh	K194040519	0.5
89	Lưu Kim Nguyên	K214041608	0.5
90	Phan Nguyễn Ngọc Mai	K194040496	0.5

Danh sách này gồm 90 cá nhân./.